TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Võ Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Khắc D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1992 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TL, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Khắc B và bà Trịnh Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn) – đã chết và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 19/10/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Khắc D:

Ông Đỗ Văn Tiến – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hải Âu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng*;* có mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn MH, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa – đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1967; trú tại: Thôn LM, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Cháu Nguyễn Văn L (trước đây là Trịnh Khắc L); sinh năm 2011; trú tại: Thôn LM, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn L: Bà Đặng Thị Minh Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Cao Thị X, chị Nguyễn Thị M, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Khắc D và chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1986, trú tại thôn MH, xã PM, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010 và có con trai là cháu Trịnh Khắc L (tức Nguyễn Văn L). Đến năm 2013, do mâu thuẫn vợ chồng chị H bỏ D rồi đưa cháu L về nhà mẹ đẻ ở. Tháng 7/2018, chị H ra làm công nhân tại khu công nghiệp Tràng Duệ thuộc thôn ĐX, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng thì D cũng ra làm ở khu công nghiệp Tràng Duệ, D đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin muốn chị H quay về ở cùng chung sống với D nhưng chị H không đồng ý. Khoảng 20h ngày 03/10/2018, D hẹn gặp chị H tại khu Công nghiệp Tràng Duệ để nói chuyện tình cảm gia đình, khi đi D mang theo một con dao gấp đút vào túi quần. Khoảng 20h30’ cùng ngày, chị H đi ra cổng Công ty thì gặp D rồi ngồi nói chuyện ở vỉa hè đường Bằng Lăng, khu Công nghiệp Tràng Duệ, một lúc sau chị Cao Thị X - sinh năm 1991, trú tại thôn ĐT, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (là em họ chị H) đi làm từ khu Công nghiệp Tràng Duệ về nhà trọ ở thôn ĐX, xã HP, huyện AD thì gặp D và chị H đang ngồi nói chuyện nên cùng ngồi với D và chị H. Tại đây D thuyết phục chị H quay về chung sống với D nhưng chị H không đồng ý nên D nảy sinh ý định giết chị H rồi tự tử. D dùng tay phải móc trong túi quần bò bên phải phía trước ra con dao gấp, bấm bật lưỡi dao ra để đâm chị H, chị H nhìn thấy D cầm dao nên đứng dậy, D cầm dao đâm một nhát vào khoeo chân trái chị H. Chị H vẫn đứng dậy được bước lùi về phía sau vào bãi cỏ, D bước tiến theo chị H tay phải vẫn cầm dao D đâm một nhát dao vào bụng phía bên phải chị H rồi rút dao ra đâm liên tiếp hai nhát dao vào ngực trái chị H. D rút dao ra khỏi ngực trái chị H thì chị H hai tay ôm lưỡi dao van xin D, ngồi xuống và ngã nằm ngửa ra bãi cỏ, D tiến đến ngồi lên đùi phải chị H tiếp tục nói chuyện với chị H thì thấy máu ở ngực trái chị H chảy thấm qua áo. D cầm con dao vừa dùng để đâm chị H rồi tự đâm vào bụng, ngực mình để tự tử. Chị H và D được đưa đi cấp cứu nhưng chị H đã tử vong, bị cáo D bị thương tích làm tổn thương 65% cơ thể.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là đoạn vỉa hè và dải đất trồng cây thuộc vị trí lô 4, khu Công nghiệp Tràng Duệ, thuộc xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng, phần vỉa hè rộng 02m, dải đất trồng cây rộng 04m, phía Bắc giáp lối ra vào Công ty TNHH ILSHINTEC Việt Nam, phía Đông giáp tường bao khuôn viên Công ty Halla Electronics Vina, phía Tây giáp đường nội bộ trong khu Công nghiệp Tràng Duệ. Cách tường bao Công ty Halla Electronics Vina 2,5m về phía Tây có 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphon5 màu trắng có bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt (nghi máu); cách 0,21m về phía Đông có 01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi dao cắm sâu xuống dưới đất, rút lưỡi dao lên thấy dao thuộc loại dao gấp dài 21,2cm, phần cán dao dài 11,7cm màu đen gồm 02 phần kim loại liên kết với nhau bằng các ốc vít, ở giữa có 01 rãnh hở rộng 0,5cm và có 01 chốt an toàn, phần lưỡi dao có bản rộng nhất 1,9cm loại 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, trên phần lưỡi dao cắm xuống đất bám dính bụi đất, cây cỏ, 01 phần lưỡi dao phía trên mặt đất và cán dao bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu); cách 0,3m về phía Đông Bắc có đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt trong diện 20cm x 11cm…

Tại Bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Nạn nhân Nguyễn Thị H, vùng ngực trái có 02 vết thương trong đó: 01 vết thương nằm theo hình dấu sắc, kích thước 1,5cm x 1,2cm, phía ngoài có đuôi rách phụ, kích thước 0,8cm x 0,7cm hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thấu qua xương ức làm rách, thủng thành tâm thất phải (sâu 10cm); 01 vết thương nằm theo hình dấu huyền (dưới vết thương hình dấu sắc 1,5cm) có kích thước 1,5cm x 0,7cm sâu chạm xương thành ngực (hết lớp da, cơ thành ngực). Vùng mạng mỡ bên phải có 01 vết thương hình khe, kích thước 3,7cm x 1,5cm, hướng từ phải sang trái, chếch từ dưới lên trên, sâu 10,5cm. Vùng kheo chân trái có 01 vết thương rách thủng da hình khe, sâu 0,5cm hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước, dưới vết thương này 08cm có một vết rách da nông, kích thước 4,4cm x 1,5cm. Vùng ô mô út bàn tay phải có 01 vết thương rách thủng da, kích thước 01cm x 01cm tạo thành vạt da lật về phía đầu ngón tay út.

Tại bản Kết luận giám định số 210/GĐPY/2018 ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TP Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị H chết do Sốc mất máu thể tối cấp. Các vết thương trên đều có đặc điểm: Bờ mép gọn, đặc điểm hung khí là vật cứng nhọn, có 01 lưỡi sắc.

Tại bản Kết luận giám định số 98/2018/GĐVS ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố kết luận : Dấu vết trên con dao bấm và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng là máu người, phần sát gốc lưỡi dao và điện thoại có nhóm máu O cùng nhóm máu với mẫu máu của chị Nguyễn Thị H, mũi dao có nhóm máu A cùng nhóm máu với Trịnh Khắc D.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT -VKS- P2 ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Khắc D về các tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Khắc D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời phân tích hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trịnh Khắc D: 20 năm tù.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trịnh Khắc D: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo; đồng thời Luật sư cũng nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng cháu L nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm trở về xã hội và có trách nhiệm với gia đình bị hại.

Quan điểm của Trợ giúp pháp lý: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự. Đối với chi phí cấp dưỡng cho cháu L, do gia đình bị cáo cũng khó khăn nên mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là hợp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo không bổ sung quan điểm bào chữa của Luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Khắc D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết quả giám định; Biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Bị cáo Trịnh Khắc D và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 và đã có 01 con chung. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng, đến năm 2013, chị H đưa con về nhà mẹ đẻ ở. Sau khi, chị H ra làm công nhân tại khu công nghiệp Tràng Duệ thì D cũng ra làm việc tại khu công nghiệp Tràng Duệ; D đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện muốn chị H quay về chung sống với D nhưng chị H không đồng ý. Đến khoảng 20h ngày 03/10/2018, D có hẹn chị H để nói chuyện tình cảm gia đình, khi đi D có mang theo một con dao gấp để túi quần. Khoảng 20h30p cùng ngày, chị H đi ra cổng Công ty thì gặp D ở vỉa hè đường Bằng Lăng, khu Công nghiệp Tràng Duệ, cả 02 có ngồi nói chuyện do không thuyết phục chị H quay về chung sống với mình được nên D đã nảy sinh ý định giết chị H rồi tự tử. D dùng dao đâm 1 nhát vào khoeo chân chị H khi chị H đứng dậy, sau đó, D tiếp tục đâm 01 nhát vào bụng phải chị H và 02 nhát vào ngực trái chị H. Sau khi đâm chị H, D tiến đến ngồi lên đùi chị H tiếp tục nói chuyện, sau khi nhìn thấy máu trên áo chị H, D đã cầm dao đâm vào bụng và ngực để tự tử. Chị H và D được đưa đi cấp cứu nhưng chị H đã tử vong. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trịnh Khắc D phạm tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người; gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Giữa bị cáo Trịnh Khắc D và chị Nguyễn Thị H chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt trong chuyện tình cảm. D muốn chị H quay lại chung sống nhưng chị H không đồng ý nên D đã có hành vi dùng dao đâm chị H, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác nên bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ***:***

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần dân sự cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét thấy, sau khi gây án, bị cáo đã tự dùng dao gây thương tích cho mình làm tổn thương cơ thể 65%, hiện sức khỏe yếu, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhưng mức hình phạt của bị cáo

phải cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo D, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị bồi thường của Trợ giúp viên pháp lý.

- *Về bồi thường dân sự:*

[8] Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

[9] + Chi phí cấp cứu và mai táng; tổng cộng: 70.000.000 đồng (Gồm: Tiền thuê xe cấp cứu: 5.000.000 đồng; Tiền thuê xe đưa nạn nhân về quê: 15.000.000 đồng; Tiền trống, rạp, bạt, bàn ghế: 15.000.000 đồng; Tiền mua đất, vải, đồ khăn nến: 10.000.000 đồng; Tiền mua đất chôn cất và mua đất sang cát: 10.000.000 đồng; Tiền thuê người đào, lấp huyệt mộ: 5.000.000 đồng; Các khoản chi phí khác: 10.000.000 đồng).

[10] + Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn L (tức Trịnh Khắc L) theo quy định của pháp luật.

[11] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Khắc D chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền chi phí cấp cứu và mai táng phí của gia đình bị hại; đồng thời, bị cáo chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên, buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tiền sau:

[12] + Đối với số tiền chi phí cấp cứu và mai táng phí; buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là 70.000.000 đồng (1)

[13] + Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Do bị hại hoàn toàn không có lỗi nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể: 100 x 1.390.000 đồng/tháng = 139.000.000 đồng (2)

[14] + Đối với tiền cấp dưỡng: Mẹ đẻ của bị hại là bà Trịnh Thị H1 (sinh năm 1967) hiện vẫn đang trong độ tuổi lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo cho bà H1. Đối với cháu Nguyễn Văn L (sinh ngày 23/9/2011); căn cứ vào tính chất công việc của bị hại lúc còn sống và mức sống, chi phí thực tế tại địa phương, buộc bị cáo Trịnh Khắc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn L, mỗi tháng: 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày chị H chết cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

[15] Như vậy, bị cáo Trịnh Khắc D phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là (1) + (2) = 70.000.000 + 139.000.000 = 209.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 17.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền: 209.000.000 - 17.000.000 = 192.000.000 đồng. Ngoài ra, mỗi tháng bị cáo D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày chị H chết cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

- *Về xử lý vật chứng:*

[16] Đối với 01 con dao gấp, 03 mẫu máu; 01 áo sơ mi dài tay, 01 áo phông cổ tròn, 01 quần dài, quần áo lót màu da : Đây là hung khí, quần áo và các đồ vật khác mang dấu vết tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[17] Đối với 01 điện thoại Iphone 5 thu giữ của bị cáo Trịnh Khắc D: Bị cáo có sử dụng điện thoại liên lạc với chị H nhiều lần trước khi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước

- *Về án phí*:

[18] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo; những người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Trịnh Khắc D**: 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018

- Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; tuyên:

+ Buộc bị cáo Trịnh Khắc D phải tiếp tục bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H số tiền: 192.000.000 (Một trăm chín mươi hai triệu) đồng.

+ Buộc bị cáo Trịnh Khắc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Văn L (tức Trịnh Khắc L), sinh ngày 23/9/2011 số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng kể từ khi chị Nguyễn Thị H chết (ngày 03/10/2018) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao gấp, 03 (Ba) mẫu máu; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, 01 (Một) áo phông cổ tròn, 01 (Một) quần dài và quần áo lót màu da

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone5.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.900.000 (Chín triệu chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 9.600.000 đồng án phí bồi thường dân sự)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn